TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 85/2018/HS-PT
Ngày: 05/3/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Quách Thanh Bình.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02 và 05 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2018/HSPT ngày 03/01/2018 đối với bị cáo Trần H và Âu Qui T do có kháng cáo của bị cáo Trần H và các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5.

Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Trần H, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 424/3F T.T.V, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Lạc M; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2015, đến ngày 08/10/2016 được thay thế biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Âu Qui T, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 309 Lô C chung cư N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh C và bà Âu T; có vợ Tạ Thanh H và 06 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/7/2000 bị Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận 5 ra quyết

định giáo dục tại địa P thời hạn 03 tháng về hành vi cố ý gây thương tích. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2015. (có mặt).

Người bào chữa:

1. Luật sư Trần Hữu Thành thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Âu Qui T - vắng mặt. (tại phiên tòa, bị cáo Tài từ chối luật sư Thành, tự bào chữa).

2. Luật sư Trần Việt Cường thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định bào chữa cho bị cáo Trần H. (có mặt).

Các bị hại có kháng cáo:

1. Ông Giang Bửu K, sinh năm: 1953; nơi thường trú: 99 Đường số 19, xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 006 Lô G, Chung cư N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

2. Bà Lương Ngọc N, sinh năm: 1937; nơi thường trú: 21 N.Q, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho đương sự: Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị hại Giang Bửu K và Lương Ngọc N. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/12/2014, Lê Văn P bê hủ tiếu cho khách tại quán cà phê 006 lô G chung cư Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh thì chủ quán là bà Lương Ngọc N và em trai là Giang Bửu K có la rầy P vì để đồ ăn bày bừa không dọn dẹp. P cãi lộn với bà N, ông K đứng gần thấy vậy xông vào đấm một cái vào ngực P nhưng không gây thương tích, P cầm ly trong quán ném K, sau đó chạy ra ngoài quán lấy 01 cây gỗ dài khoảng 01 mét quay lại, K cũng cầm một cây sắt chạy ra nhưng hai bên được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau, P quăng lại cây gỗ và đi về.

Khi về đến quán hủ tiếu, P điện thoại cho Âu Qui T, kể vụ gây lộn với chủ quán cà phê 006, T liền chạy ra quán cà phê 006 cùng với P và 03 người đàn ông (không rõ lai lịch). Đến nơi, T đối đáp qua lại với bà N, ông K, Lê Văn P, Trần H và một người đàn ông không rõ lai lịch đứng xung quanh. T xông vào phía ông K, ông K cầm cây gỗ từ phía trong quầy pha chế nước đánh ra, bà N đứng trước mặt T ngăn cản. Ông K cầm cây gỗ đánh trúng tay của T thì bị mấy người đàn ông ném ly chén trúng vào mày trái, ông K chạy ra và bị trượt chân té ngã. T chụp ghế bằng kim loại cạnh đó đánh K trúng vào đầu. Lê Văn P, Trần H và những người đàn ông (không rõ lai lịch) dùng bàn, ghế, ly ném về phía gia đình bà N, ông K làm bà N bị rách đỉnh đầu, rách môi trên. Sự việc được người dân trình báo Công an Phường 8, Quận 5 xuống giải quyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 52/TgT.15 ngày 22/01/2015 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thương tích của ông Giang Bửu K như sau: "Chấn thương đầu vùng trán gây rách đứt da, mẻ bản sọ ngoài dài 1,5cm, đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn sẹo màu nâu phẳng kích thước 3,2x0,2cm tại vùng trán ngoài tóc, ảnh hưởng thẩm mỹ tỷ lệ 12%. Chấn thương phần mềm gây rách da tạo 02 sẹo màu nâu phẳng tại ½ ngoài mày trái kích thước 1x0,2cm mỗi vết tỷ lệ 02% mỗi vết. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%".

Tại bản kết luận giám định pháp y số 55/TgT.15 ngày 26/01/2015 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Lương Ngọc N như sau: "Chấn thương phần mềm gây rách đứt da, đã được khâu vết thương hiện còn sẹo màu nâu phẳng tại đỉnh sau đầu kích thước 6x0,15cm tỷ lệ 02%; sẹo màu nâu phẳng thấy rõ kích thước 2,3x0,15cm tại môi trên phải, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%".

Quá trình điều tra, Âu Qui T thừa nhận có dùng ghế sắt đánh trúng đầu ông K gây thương tích trước trán, Trần H khai nhận có dùng ghế sắt ném về phía bà N nhưng không rõ trúng ai. Qua kiểm tra camera ghi hình lúc xảy ra sự việc, H xác định H ném ghế trúng đầu bà N.

Kết quả điều tra xác định: vết thương do Trần H dùng ghế sắt ném trúng đầu bà N gây thương tật với tỷ lệ 02%, vết thương do một số người thanh niên không rõ lai lịch dùng bàn ghế, ly, đĩa, chén ném trúng bà N gây thương tật với tỷ lệ 11%. Âu Qui T gây thương tích cho ông Giang Bửu K với tỷ lệ thương tật là 12%, còn lại 02% không xác định được do ai gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 đã tuyên bố các bị cáo Trần H và Âu Qui T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Âu Qui T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Trần H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/4/2015 đến 08/10/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Trần H phải bồi thường cho bà Lương Ngọc N số tiền thuốc và điều trị vết thương, chi phí giám định thương tật là 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 05 tháng x 3.500.000 đồng = 17.500.000 đồng. Tổng cộng là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc hai bị cáo T, H cùng có trách nhiệm ngang nhau, liên đới bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho bà N gồm: thiệt hại về ly, tách bị hư hỏng và 26 bàn khách ngồi uống cà phê chưa thanh toán đã bỏ đi là 4.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do quán bị tạm ngừng bán để dọn dẹp, sửa chữa lại bàn ghế bị hư hỏng là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Âu Qui T, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Âu Qui T không kháng cáo.

Ngày 06/12/2017, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 đề nghị tuyên bị cáo không có tội và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 06/12/2017, bị hại Giang Bửu K có đơn kháng cáo đối với một phần bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Âu Qui T.

Ngày 06/12/2017, bị hại Lương Ngọc N có đơn kháng cáo đối với một phần bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5 đề nghị xét xử bị cáo Trần H theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, tăng hình phạt đối bị cáo Trần H.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, mặc dù bị cáo Âu Qui T không kháng cáo nhưng bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc, diễn biến hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo mong muốn được giữ nguyên mức hình phạt để sớm trở về gia đình.

Bị cáo Trần H cho rằng khi bị cáo đến hiện quán cà phê thì bị một vật gì ném trúng cổ, nghĩ là ông Giang Bửu K cầm ly ném bị cáo nên bị cáo tức giận và cầm ghế ném về phía ông K bốn lần, lúc đó bà N đứng phía trước ông K để can ngăn nên có một lần ghế do bị cáo ném trúng người bà N, còn lại không trúng ai, nhưng bị cáo không biết là trúng vào đâu và có gây thương tích cho bà N hay không? Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu không xác định được bị cáo ném trúng vị trí nào trên người bà N thì đề nghị tuyên bị cáo không có tội. Về trách nhiệm bồi thường về dân sự thì đề nghị xem xét giảm mức bồi thường và cho bị cáo được trả dần do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, chưa có công việc ổn định, thu nhập thấp.

Bị hại Giang Bửu K giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Âu Qui T.

Bị hại Lương Ngọc N giữ nguyên kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo Trần H.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Trần H về tội danh "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104

Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và bị cáo Âu Qui T về tội danh "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Âu Qui T không kháng cáo, bị cáo Trần H và các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N kháng cáo trong thời gian hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Âu Qui T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần H cho rằng bị cáo bị oan (mặc dù trước đó, lần xét xử sơ thẩm lần thứ nhất bị cáo không kháng cáo) và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại đối với bà N do hoàn cảnh bị cáo khó khăn. Tuy nhiên, căn cứ vào diễn biến hành vi của bị cáo, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và đặc biệt là Camera ghi lại hình ảnh tại hiện trường đã có căn cứ xác định bị cáo Trần H đã dùng ghế sắt ném một cái trúng đầu bà Lương Ngọc N gây thương tích 02%, người bị hại đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự, xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường đối với các chi phí điều trị vết thương, thiệt hại thực tế là phù hợp nên không có cơ sở xem xét giảm cho bị cáo. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Trần H, Âu Qui T, mức án tuyên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Về kháng cáo của bị hại Lương Ngọc N đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần H, bị hại Giang Bửu K đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Âu Qui T nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới để làm cơ sở tăng hình phạt, hơn nữa bản thân các bị hại trong vụ án này đều có một phần lỗi vì đã thách thức và cầm gậy đánh bị cáo.

Từ những lập luận trên, đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm, các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Âu Qui T không tranh luận mà chỉ nêu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu có cơ sở thì giảm trách nhiệm bồi thường về dân sự đối với người bị hại cho bị cáo.

Luật sư Trần Việt Cường bào chữa cho bị cáo Trần H không đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, luật sư cho rằng bị cáo Trần H không phạm tội "Cố ý gây thương tích", nếu xác định được bị cáo H gây thương tích tại đỉnh đầu bà N và phải dùng hung khí để gây ra vết thương này thì mới đủ điều kiện kết tội đối với bị cáo H. Tuy nhiên, vụ án này không thu giữ được vật chứng, hình ảnh, hành vi cử chỉ của mỗi người trích từ camera

chưa được giám định và cũng không có văn bản nào của Phòng kỹ thuật hình sự xác định bị cáo H ném ghế trúng đỉnh đầu của bà N mà chỉ xác định có ném trúng người bà N mà thôi. Hồ sơ vụ án không có người làm chứng, lời khai của Lê Văn P còn mâu thuẫn và việc không xem xét trách nhiệm hình sự đối với P là chưa phù hợp, về tố tụng tất cả lời khai buộc tội trên tòa không đúng sự thật, không thể sử dụng phần hồ sơ trước đó đã có vi phạm tố tụng từ trong giai đoạn điều tra lần một để kết tội đối với bị cáo H. Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm đã xác định bị cáo chỉ gây thương tích cho bị hại N với tỷ lệ thương tật 2% thì không thể buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ các chi phí điều trị vết thương với tổng tỷ lệ là 13% bao gồm cả thương tích do những người khác gây ra được. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để đánh giá đúng hành vi của bị cáo Hán là có tội hay không, xem xét lại trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải chịu và đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Bị cáo Trần H đồng ý với bài bào chữa của luật sư Trần Việt Cường, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt và xem xét lại mức bòi thường thiệt hại đối với bà N.

Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm trình bày bài bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N: hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 14/12/2014 sự việc xảy ra, ngày 15/12/2014 các bị hại có đơn yêu cầu xử lý hình sự, kết quả điều tra xác định thương tích của ông Giang Bửu K là 14% trong đó bị cáo T gây ra là 12%, thương tích của bà N là 13%, trong đó bị cáo H gây ra là 02%. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện rõ bằng lời khai của các bị cáo, của bị hại và những người liên quan. Trong suốt quá trình điều tra, tại các phiên tòa trước đây bị cáo Trần H vẫn thừa nhận hành vi phạm tội, thậm chí lần đầu bị cáo còn không kháng cáo, lời khai của Trần H phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra. Ngoài ra, còn có các chứng cứ khác như: kết luận giám định thương tật, công văn giải thích, phân tích hình ảnh trong camera ghi lại diễn biến sự việc. Trong vụ án này, mâu thuẫn xuất phát từ mối quan hệ giữa Lê Văn P với ông Giang Bửu K và bà Lương Ngọc N. Việc Lê Văn P dẫn một loạt người bao gồm cả T và H đi theo phía sau, rõ ràng P là người chủ mưu, lôi kéo, xúi giục, có tổ chức; giữa Âu Qui T, Trần H không có mâu thuẫn gì với các bị hại nhưng lại gây thương tích nên phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội với người già, dùng hung khí là ghế sắt là hung khí nguy hiểm. Do đó, mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo Âu Qui T, Trần H là chưa nghiêm khắc, không phù hợp và tương xứng với hành vi do các bị cáo gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của những người bị hại tăng hình phạt đối với bị cáo Âu Qui T, chuyển khung và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần H, ngoài ra, đề nghị xem xét hành vi của Lê Văn P với vai trò chủ mưu.

Các bị hại K, N đồng ý với bài phát biểu của luật sư Nguyễn Ngọc Lâm không tranh luận gì thêm.

Tranh luận lại các quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và luật sư bảo vệ cho bị hại, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: đối với bị cáo Âu Qui T tại

phiên tòa có nêu thêm đề nghị giảm mức bồi thường về dân sự nhưng do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét. Đối với ý kiến của luật sư Cường đề nghị hủy án sơ thẩm vì cơ quan điều tra vi phạm tố tụng, chứng cứ trích xuất từ camera chưa được giám định là không đủ cơ sở để buộc tội bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào trích xuất, phân tích hình ảnh trong đoạn phi do camera ghi lại diễn biến sự việc đã thể hiện rõ tại công văn phân tích hình ảnh số 525 ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã thể hiện: Trần H đã ném bốn ghế sắt trong đó có một lần ném trúng vào bà N, ngoài lời khai của bị cáo, hình ảnh từ camera không xác định được ai khác có ném trúng đầu bà N, hơn nữa trong các lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án đã thừa nhận có ném trúng đầu bà N phù hợp với lời khai của bị hại. Do vết thương do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho bà N được xác định chỉ là 02% nên bị cáo bị xét xử ở khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về vi phạm tố tụng do chữ ký của Trần H có khác nhau nhưng quá trình điều tra lại bị cáo đã thừa nhận do chính bị cáo ký ra, việc lấy cung lại cũng đã được thực hiện đối với bị cáo, những vi phạm này đã được khắc phục và không làm thay đổi nội dung, bản chất vụ án. Vì vậy, luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ.

Về quan điểm của luật sư bảo vệ cho bị hại cho rằng các bị cáo phạm tội có tổ chức, có tính chất côn đồ, phạm tội với người già. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo phạm tội một cách riêng lẻ, tự phát, không có sự bàn bạc nào, không quen biết nhau từ trước nên không phạm tội có tổ chức, bị hại cũng có một phần lỗi nên không phải phạm tội có tính chất côn đồ, phạm tội đối với người già thì chỉ có bị cáo Trần H phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét, còn bị cáo T thì chưa phạm tình tiết này. Đại diện Viện kiểm sát bảo lưu toàn bộ các quan điểm như đã trình bày.

Luật sư Trần Việt Cương đối đáp: luật sư giữ nguyên quan điểm cần phải giám định đoạn phim ghi lại diễn biến sự việc để làm rõ bị cáo H đã ném trúng bộ phận nào trên người bà N chứ không phải giám định hình ảnh như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cần xác định vai trò của Lê Văn P cũng có lời khai ném ly, dĩa trúng người bà N nhưng không bị khởi tố, truy tố, xét xử mà chỉ có bị cáo H phải chịu.

Luật sư Nguyễn Ngọc Lâm giữ nguyên quan điểm tranh luận và nêu thêm tình tiết bị cáo Trần H thực hiện tội phạm một cách cố ý, đã bốn lần ném ghế là thực hiện tội phạm đến cùng, có tính chất côn đồ nên phải xử lý ở khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp: lời khai của P có khai ném trúng bà N nhưng lời khai của P chưa phù hợp với diễn biến vụ án và các chứng cứ khác nên tiếp tục điều tra, làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau, còn bị cáo H thì các chứng cứ đã rõ nên việc khởi tố là phù hợp. Về tình tiết định khung đối với bị cáo H đã được xem xét đầy đủ, luật sư Lâm cho rằng phải xử bị cáo theo

khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là không có cơ sở do chỉ có căn cứ xác định bị cáo gây thương tích cho bà N với tỷ lệ thương tật là 02%.

Đại diện viện kiểm sát và các luật sư đều bảo lưu quan điểm như đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Âu Qui T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể: ngày 14/12/2014 vì muốn giải quyết mâu thuẫn trong buôn bán giữa Lê Văn P và gia đình ông Giang Bửu K, bà Lương Ngọc N nên bị cáo đã đến quán cà phê số 006 Lô G Chung cư Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5 do bà N làm chủ để nói chuyện nhưng sự việc lại thêm căng thẳng dẫn đến hai bên đánh nhau, bị cáo đã dùng ghế sắt đánh vào đầu ông Giang Bửu K gây thương tích với tỷ lệ thương tật 12%.

Riêng bị cáo Trần H tại phiên tòa sơ thẩm đã thừa nhận có dùng ghế sắt ném trúng đầu bà Lương Ngọc N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02% như kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo lại khai nại cho rằng mình không thực hiện hành vi gây thương tích cho bà N và đề nghị tuyên vô tội, xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Âu Qui T phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, kết luận giám định…, bị cáo đã gây thương tích cho người bị hại Giang Bửu K với tỷ lệ thương tật là 12% thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm nên có đủ cơ sở xác định án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Mặc dù bị cáo Trần H tại phiên tòa hôm nay đã khai nại không thừa nhận có gây thương tích cho bà Lương Ngọc N, tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị hại, đoạn phim do Camera nơi xảy ra vụ việc ghi nhận lại, các hình ảnh trong Camera đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận, kết hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Bị cáo Trần H đã dùng ghế sắt ném trúng đầu bà N gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 02%, còn các vết thương khác của bà N với tỷ lệ thương tật 11% là do người thanh niên không rõ lai lịch ném dĩa sành trúng. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện hành vi một cách cố ý, gây thương tích cho bị hại Lương Ngọc N và bà N có đơn yêu cầu xử lý hình sự nên cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tuy nhiên, do có sự thay đổi của pháp luật hình sự mới về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù là thấp hơn mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, có lợi cho bị cáo. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật để xét xử và áp dụng đối với bị cáo Âu Qui T. Riêng điều khoản mà bị cáo Trần H không thay đổi theo hướng có lợi cho bị cáo nên không áp dụng luật mới đối với bị cáo.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Âu Qui T không kháng cáo, bị cáo Trần H và các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N được làm trong thời hạn luật định nên hình thức kháng cáo là phù hợp.

Về nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xem xét từng nội dung cụ thể như sau:

- Đối với kháng cáo của bị cáo Trần H và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị oan và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào diễn biến hành vi của bị cáo, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đặc biệt là đoạn phim do Camera ghi lại hình ảnh tại hiện trường đã có căn cứ xác định bị cáo Trần H đã dùng ghế sắt ném một cái trúng đầu bà Lương Ngọc N gây thương tích 02%, người bị hại đã có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về kháng cáo đề nghị xem xét lại trách nhiệm bồi thường dân sự, xét thấy cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo phải bồi thường đối với các chi phí điều trị vết thương, thiệt hại thực tế là phù hợp.

Luật sư Trần Việt Cường đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra xét xử lại do vi phạm tố tụng là không có cơ sở vì sau khi hủy bản án hình sự sơ thẩm lần thứ nhất thì cơ quan điều tra đã khắc phục, bổ sung những thiếu sót và hoàn thiện hồ sơ đảm bảo quy định của bộ luật tố tụng hình sự, nội dung vụ án không thay đổi. Do đó đề nghị của luật sư Trần Việt Cường yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xử lại là không có cơ sở.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Trần H, không chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Đối với quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Âu Qui T, chuyển khung hình phạt từ khoản 1 sang khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình

sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và tăng hình phạt đối với bị cáo Trần H là không có căn cứ vì thương tích bị cáo gây ra cho bà N được xác định là 02%, với hành vi ném chiếc ghế kim loại là dùng hung khí nguy hiểm thì việc áp dụng khoản 1 điều 104 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt bị cáo Trần H 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Âu Qui T 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích là phù hợp, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án nên chưa có cơ sở để chấp nhận quan điểm của luật sư.

Bị hại Lương Ngọc N kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần H, bị hại Giang Bửu K đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Âu Qui T nhưng không nêu thêm được tình tiết nào mới để làm cơ sở tăng hình phạt, hơn nữa bản thân các bị hại trong vụ án này đều có lỗi khi đã la mắng, thậm chí dùng hung khí là gậy gỗ xông ra đánh bị cáo, nguyên nhân mẫu thuẫn một phần phát sinh từ phía người bị hại nên các bị hại cũng có một phần lỗi.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Hoa có trình độ học vấn thấp. Bị cáo T đã tác động gia đình nộp số tiền 15.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo Trần H còn có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người già theo điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đầy đủ, toàn diện về tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, từ đó tuyên phạt bị cáo Âu Qui T 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104, bị cáo Trần H 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra.

Về yêu cầu của bị cáo Trần H đề nghị giảm mức bồi thường thiệt hại đối với bị hại Lương Ngọc N và xem xét cho bị cáo được trả dần, nhưng bị cáo không xác định được mức bồi thường cụ thể là như thế nào và bà N cũng không chấp nhận đề nghị này của bị cáo, do đó bị cáo và bà N có quyền thỏa thuận đối với nghĩa vụ thi hành án trong giai đoạn thi hành án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, của các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N cũng như quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa cho bị cáo H và luật sư bảo vệ cho ông K, bà N; chấp nhận ý kiến của bị cáo T xin giữ nguyên hình phạt tù và giữ nguyên toàn bộ bản án sơ thẩm.

Về đề nghị của các luật sư yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn P, cấp sơ thẩm cũng đã nhiều lần trả hồ sơ đề xác định vai trò của P trong vụ án, nhưng các kết quả điều tra, kể cả sau khi đã hủy án để điều tra lại đều chưa chứng minh được hành vi của Lê Văn P có gây thương tích cho bị hại Lương Ngọc N. Với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xác định Lê Văn P phạm tội cố ý gây thương tích hay phạm tội với vai trò chủ mưu như

lập luận của các luật sư, do đó, cần kiến nghị cơ quan điều tra Công an Quận 5 tiếp tục làm rõ cũng như truy xét các đối tượng không rõ lai lịch đã tham gia gây thương tích cho ông K, bà N để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 5, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 5, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 5, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Riêng luật sư Trần Việt Cường có nêu một số quan điểm về vi phạm tố tụng trong quá trình lấy cung đối với bị cáo Trần H, chữ ký của bị cáo trong các bản cung, nhưng các vi phạm này đã bị Tòa án cấp phúc thẩm hủy, quá trình điều tra lại các vi phạm này đã được khắc phục, bổ sung. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Người bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N kháng cáo về quyền nhân thân do sức khỏe bị xâm phạm. Ngoài ra, tại Điều 2 Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23/11/2009 quy định: "Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên". Bị hại Giang Bửu K, sinh năm 1953, tính đến nay đã 65 tuổi, bị hại Lương Ngọc N, sinh năm 1937, tính đến nay đã 81 tuổi là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì các bị hại thuộc đối tượng được miễn nộp án phí. Do đó, Hội đồng xét xử không buộc các bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáoTrần H, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại Giang Bửu K và Lương Ngọc N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận 5.

Tuyên bố các bị cáo Trần H, Âu Qui T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Âu Qui T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt Trần H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/4/2015 đến 08/10/2016, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Trần H phải bồi thường cho bà Lương Ngọc N số tiền thuốc và điều trị vết thương, chi phí giám định thương tật là 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 05 tháng x 3.500.000 đồng = 17.500.000 đồng. Tổng cộng là 32.500.000 (ba mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Buộc hai bị cáo T, H cùng có trách nhiệm ngang nhau, liên đới bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng cho bà N gồm: thiệt hại về ly, tách bị hư hỏng và 26 bàn khách ngồi uống cà phê chưa thanh toán đã bỏ đi là 4.000.000 đồng; tiền mất thu nhập do quán bị tạm ngừng bán để dọn dẹp, sửa chữa lại bàn ghế bị hư hỏng là 4.000.000 đồng.

Bị cáo Trần H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị hại Giang Bửu K, Lương Ngọc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 5; (1)
- CC THA Quận 5; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND Quận 5; (2)
- Công an Quận 5; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Nguyễn